

Tiết 1: (Lớp 1B)

Ôn Tiếng Việt

Ôn bài: Hoa Ngọc Lan

I. MỤC TIÊU

-HS đọc trơn cả bài. Đọc đúng các tiếng, các từ ngữ: hoa ngọc lan, lấp ló, ngan ngát, trắng ngần. Biết nghỉ hơi khi gặp dấu câu.

-Biết tìm tiếng có chứa vần âm, ăp

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Giới thiệu bài</p> <p>2. <i>Luyện đọc bài: Hoa ngọc lan</i></p> <p>- Gọi 1 em đọc lại toàn bộ bài .</p> <p>- GV sửa cho học sinh .</p> <p>a) <i>Luyện đọc tiếng , từ</i></p> <p>- Luyện đọc tiếng , từ khó: hoa ngọc lan, lấp ló, ngan ngát, trắng ngần</p> <p>- Nhận xét .</p> <p>b) <i>Luyện đọc câu :</i></p> <p>- Cho học sinh đọc từng câu .</p> <p>- Nhận xét</p> <p>c) <i>Ôn lại các vần : "m, ăp</i></p> <p>- Cho HS nêu tiếng , từ có vần "m , ăp</p> <p>- Nhận xét .</p> <p>d) <i>Luyện đọc toàn bài .</i></p> <p>- Gọi HS thi đọc diễn cảm toàn bài</p> <p>3. <i>Luyện tập :</i></p> <p>- Cho HS thi tìm tiếng , nói câu chứa tiếng có vần : âm , ăp</p> <p>- Cho HS nêu lại nội dung bài .</p> <p>- Hướng dẫn học sinh làm bài tập ở vở BTTV</p> <p>3. <u>Củng cố - dặn dò :</u></p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>- 1 em khá đọc toàn bài trong SGK</p> <p>- Lắng nghe – nhận xét</p> <p>- Tìm tiếng khó đọc – nhận xét .</p> <p>- Nói tiếp nhau đọc từng câu</p> <p>- Nhận xét</p> <p>- Nhận xét</p> <p>- Đọc diễn cảm cả bài .</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>- Thi tìm tiếng , nói câu chứa tiếng có vần : âm, ăp...</p> <p>- Vài em nhắc lại nội dung bài : tình cảm yêu mến cây hoa ngọc lan của em bé.</p> <p>- Lần lượt nêu yêu cầu của bài – thực hiện vào vở bài tập Tiếng Việt</p>

Tiết 2 : (Lớp 1B)

Ôn Tiếng Việt

Chính tả: Nghe viết 1,2 câu bài hoa ngọc Lan

I. Mục tiêu:

- HS chép lại chính xác đoạn: "Thân cây cao to vồ....."

- Rèn tính cẩn thận, tỉ mỉ cho HS

II. Hoạt động dạy- học

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung
<p>Hoạt động 1: hướng dẫn hs viết chữ khó.</p> <ul style="list-style-type: none">- GV đọc nội dung bài viết.- GV đọc một số chữ khó cho HS luyện viết bảng con →GV nhận xét, chỉnh sửa <p>Hoạt động 2: Luyện viết vở.</p> <ul style="list-style-type: none">- GV đọc từng từ cho HS viết- uốn nắn tt cho hs.- GV đọc lại bài chậm, HS cầm chì chữa bài (gạch chân chữ viết sai, sửa bên lề vở)- GV chữa những lỗi phổ biến trên bảng →HS ghi số lỗi ra lề vở- HS đổi vở, sửa lỗi cho nhau- GV chấm 1 số bài, nhận xét, tuyên dương HS viết cẩn thận, sạch đẹp.	<p>Thân cây, bạc trắng</p> <p>Thân cây cao to vỏ bạc trắng, lá dày cỡ bằng bàn tay.....</p>

Tiết 3: (Lớp 1B)

Ôn Toán

Ôn tập các số từ 1 đến 100

I. Mục tiêu:

Giúp HS củng cố về:

- Nhận biết số lượng, đọc, viết các số từ 50 đến 69
- Đếm và nhận ra thứ tự của các số từ 50 đến 100

II. Hoạt động dạy- học

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung
<p>GV tổ chức cho HS làm các bài tập trong vở BT Toán (trang 33)</p> <p>Bài 1: HS nêu yêu cầu, tự làm bài</p> <ul style="list-style-type: none">- Chữa miệng.	<p>1. Số?</p> <p>số liền trước của 97 là....</p> <p>số liền sau của 98 là....</p>

<p>Bài 2: HS nêu yêu cầu rồi tự làm bài -2 HS lên bảng làm, dưới lớp đổi vở để kiểm tra bài</p> <p>Bài 3: HS tự làm bài -HS làm -đọc cá nhân, đt</p> <p>* GV nhận xét giờ học, khen những em học tốt.</p>	<p>2.: Viết số còn thiếu vào ô trống trong bảng các số từ 1 đến 100.</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <tr><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td><td>6</td><td>7</td><td>8</td><td>9</td><td>10</td></tr> <tr><td>11</td><td>12</td><td></td><td></td><td>15</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>20</td></tr> <tr><td>21</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>29</td><td></td></tr> </table> <p>3. Trong bảng các số từ 1 đến 100. Các số có một chữ số là..... Các số tròn chục có hai chữ số là.....</p>	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12			15					20	21								29	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10																						
11	12			15					20																						
21								29																							

Tiết 4 (Lớp 1A)

Âm nhạc (T28)

Ôn tập 2 bài hát: - QUẢ

-HOÀ BÌNH CHO BÉ

I.MỤC TIÊU:

- _HS hát đúng giai điệu và thuộc lời ca
- _Biết hát đối đáp (bài Quả) và hát kết hợp vận động phụ họa
- _Nghe gõ tiết tấu, nhận ra bài hát (bài Hoà bình cho bé và Bầu trời xanh có tiết tấu lời ca giống nhau)

II.GIÁO VIÊN CHUẨN BỊ:

- _Nhạc cụ, tập đệm bài hát
- _Một số nhạc cụ gõ

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
<p>Hoạt động 1: Ôn tập bài Quả. _Cả lớp ôn tập bài hát.</p> <p>_Tổ chức một vài nhóm biểu diễn trước lớp: Khi biểu diễn kết hợp với một vài động tác phụ họa, chân nhún nhịp nhàng.</p> <p>Hoạt động 2: Ôn bài hát Hoà bình cho bé _Cho HS hát</p> <p>_Tổ chức cho vài nhóm HS biểu diễn trước lớp</p>	<p>Tập hát theo hình thức đối đáp: Đố và trả lời _1 em đơn ca (câu hát đố: quả gì?...) +Cả nhóm hát trả lời...</p> <p>_Hát kết hợp vỗ tay (hoặc gõ) đệm theo phách hoặc đệm theo tiết tấu lời ca. _HS biểu diễn có vận động phụ họa</p>

<p>bài tập cần làm.</p> <ul style="list-style-type: none">- GV hướng dẫn HS làm từng bài:+ HS nêu yêu cầu của bài+ HS tự làm, GV quan sát, giúp đỡ những em yếu, còn lúng túng+ Sau mỗi bài , HS chữa miệng - GV nhận xét.+ GV chấm điểm 1 số bài → Nhận xét* GV nhận xét giờ học	<ol style="list-style-type: none">1. Viết tiếng trong bài<ul style="list-style-type: none">- có vần ương:- Có vần ương2. Viết câu chứa tiếng có vần ương hoặc ương.....3. Khi dậy sớm điều gì chờ đón em?<ul style="list-style-type: none">- ở ngoài vườn.....- trên cánh đồng.....- trên đồi.....4. Bài thơ khuyên em điều gì?
--	---

Tiết 2 : (Lớp 1B)

Ôn Tiếng việt

Chép bài: Ai dậy sớm

I.Mục tiêu:

- Hs viết đúng đủ đoạn viết theo yêu cầu.
- Viết đúng các từ theo yêu cầu.
- Viết đúng tốc độ, cự li. Trình bày đẹp.

II. Đồ dùng : -Bài chép mẫu.

Hoạt động của giáo viên

1. Giới thiệu bài
2. Hướng dẫn HS luyện đọc và làm bài tập ở vở ÔL tiếng Việt

Hoạt động 1; Hướng dẫn viết

- GV viết mẫu lên bảng, vừa viết vừa nêu quy trình viết.

a. Hướng dẫn viết bảng con

- GV quan sát, sửa sai.
- GV nhận xét

b. Hướng dẫn viết vào vở

- GV đọc yêu cầu hs viết vào vở
- GV quan sát, uốn nắn, sửa sai cho học sinh.

Hoạt động 2; Chấm bài, nhận xét

3. Củng cố dặn dò

- GV nhận xét giờ học.

Củng cố - dặn dò

Hoạt động của học sinh

Lắng nghe.

- HS quan sát chữ mẫu
- HS trả lời
- Học sinh viết bảng con
- Nhận xét bài của bạn

- Học sinh viết bài vào vở thực hành viết đúng viết đẹp.
- Học sinh nộp vở

Tiết 3: (Lớp 1B)

Ôn Toán

Luyện tập chung

I. Mục tiêu:

Giúp HS củng cố về:

- Nhận biết số lượng, đọc, viết các số từ 70 đến 89
- Đếm và nhận ra thứ tự của các số từ 70 đến 89

II. Hoạt động dạy- học

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung										
<p>GV tổ chức cho HS làm các bài tập trong vở BT Toán (trang 33)</p> <p>Bài 1: HS nêu yêu cầu, tự làm bài</p> <p>- Chữa miệng.</p> <p>Bài 2: HS nêu yêu cầu rồi tự làm bài</p> <p>-2 HS lên bảng làm, dưới lớp đổi vở để kiểm tra bài</p> <p>Bài 3: HS tự làm bài</p> <p>-HS đọc tiếp nối mỗi HS 1 dòng. HS nx</p> <p>Bài 4: HS nêu yêu cầu của bài - tự làm</p> <p>-Chữa miệng. HS xét chữa bài.</p> <p>* GV nhận xét giờ học, khen những em học tốt.</p>	<p>1. Viết các số:</p> <p>- Từ 59 đến 69</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>- Từ 70 đến 80</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>2. Viết số thích hợp vào ô trống.</p> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"><tr><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">81</td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">90</td></tr></table> <p>...</p> <p>3. Viết theo mẫu:</p> <p>số 86 gồm 6 chục và 8 đơn vị.</p> <p>...</p> <p>4.Đúng ghi đ, sai ghi s:</p> <p>số 96 gồm 9 chục và 6 đơn vị.</p> <p>....</p>		81								90
	81								90		

Tiết 4 (Lớp 5A)

KHOA HỌC: (T55)

SỰ SINH SẢN CỦA ĐỘNG VẬT

I. MỤC TIÊU BÀI

- Kể tên một số động vật đẻ trứng và đẻ con.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

GV: -Tranh, phiếu học tập. Dụng cụ vẽ.

HS: dụng cụ học tập

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh				
<p>❖ Hoạt động 1: Biết sự sinh sản của động vật.</p> <p>-Yêu cầu HS đọc kỹ mục Bạn cần biết trang 112, SGK, trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Đa số động vật được chia thành mấy giống?</p> <p>+ Đó là những giống nào?</p> <p>+ Cơ quan nào của động vật giúp ta phân biệt được giống đực và giống cái?</p> <p>+ Thế nào là sự thụ tinh ở động vật?</p> <p>+ Hợp tử phát triển thành gì?</p> <p>+ Cơ thể mới của động vật có đặc điểm gì?</p> <p>+ Động vật có những cách sinh sản nào?</p> <p>* Kết luận: Đa số động vật được chia thành 2 giống: đực và cái. Con đực có cơ quan sinh dục đực tạo ra tinh trùng. Con cái có cơ quan sinh dục cái tạo ra trứng. Hiện tượng tinh trùng kết hợp với trứng tạo thành hợp tử gọi là sự thụ tinh.</p> <p>- Hợp tử phân chia nhiều lần và phát triển thành cơ thể mới mang đặc tính của bố mẹ.</p> <p>- Những loài động vật khác nhau có cách sinh sản khác nhau: có loài đẻ trứng, có loài đẻ con.</p> <p>❖ Hoạt động 2: Biết các cách sinh sản của động vật.</p> <p>- Chia nhóm 4.</p> <p>- Phát phiếu học tập cho các nhóm.</p> <p>- Yêu cầu HS phân loại các con vật trong tranh, ảnh mà nhóm mình mang tới lớp, những con vật trong hình trang 112, 113 SGK và những con vật mà em biết thành hai nhóm: động vật đẻ trứng và động vật</p>	<p>+ 2 giống.</p> <p>+ Giống đực và giống cái.</p> <p>+ Cơ quan sinh dục giúp ta phân biệt được giống đực và giống cái. Con đực có cơ quan sinh dục đực tạo ra tinh trùng. Con cái có cơ quan sinh dục cái tạo ra trứng.</p> <p>+ Hiện tượng tinh trùng kết hợp với trứng tạo thành hợp tử gọi là sự thụ tinh.</p> <p>+ Hợp tử phân chia nhiều lần và phát triển thành cơ thể mới.</p> <p>+ Cơ thể mới của động vật mang đặc tính của bố mẹ.</p> <p>+ Động vật sinh sản bằng cách đẻ trứng hoặc đẻ con.</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin-top: 10px;"> <thead> <tr> <th style="width: 50%; text-align: center;">Tên con vật đẻ trứng</th> <th style="width: 50%; text-align: center;">Tên con vật đẻ con</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="padding: 5px;">Gà, chim, rắn, cá sấu, vịt, rùa, cá vàng, sấu, ngỗng, đà điểu, ngan, tu hú, chim ri, đại bàng, quạ, điều hâu, bướm,...</td> <td style="padding: 5px;">Chuột, cá heo, cá voi, khỉ, dơi, voi, hổ, báo, ngựa, lợn, chó, mèo, hươu, nai, trâu, bò,...</td> </tr> </tbody> </table> <p>- Đại diện nhóm trình bày.</p> <p>- Nhận xét, bổ sung.</p>	Tên con vật đẻ trứng	Tên con vật đẻ con	Gà, chim, rắn, cá sấu, vịt, rùa, cá vàng, sấu, ngỗng, đà điểu, ngan, tu hú, chim ri, đại bàng, quạ, điều hâu, bướm,...	Chuột, cá heo, cá voi, khỉ, dơi, voi, hổ, báo, ngựa, lợn, chó, mèo, hươu, nai, trâu, bò,...
Tên con vật đẻ trứng	Tên con vật đẻ con				
Gà, chim, rắn, cá sấu, vịt, rùa, cá vàng, sấu, ngỗng, đà điểu, ngan, tu hú, chim ri, đại bàng, quạ, điều hâu, bướm,...	Chuột, cá heo, cá voi, khỉ, dơi, voi, hổ, báo, ngựa, lợn, chó, mèo, hươu, nai, trâu, bò,...				

<p>đề con.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV ghi nhanh tên các con vật lên bảng. ❖Hoạt động 3: Vẽ tranh các con vật em thích. - Yêu cầu vẽ tranh các con vật em thích. - Gợi ý vẽ: <ul style="list-style-type: none"> • Con vật đẻ trứng. • Con vật đẻ con. • Gia đình con vật. • Sự phát triển của con vật. - Theo dõi giúp đỡ HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS vẽ. - HS trưng bày sản phẩm.
---	--

4 Củng cố

- Gọi HS đọc lại mục bạn cần biết.

5. Dẫn dò :

- Chuẩn bị: “Sự sinh sản của côn trùng”.
- Nhận xét tiết học .

Tiết 1: Lớp 4B

KHOA HỌC (T55): **ÔN TẬP: VẬT CHẤT VÀ NĂNG LƯỢNG**

I/ Mục tiêu: Ôn tập về :

- + Các kiến thức về nước, không khí, âm thanh, ánh sáng, nhiệt.
- + Các kĩ năng quan sát, thí nghiệm, bảo vệ môi trường, giữ gìn sức khoẻ.

II/ Đồ dùng dạy học:

- Một số đồ dùng phục vụ cho các thí nghiệm về nước, không khí, âm thanh, ánh sáng, nhiệt như: cốc, túi ni lông, miếng xốp, xi-lanh, đèn, nhiệt kế, ...
- Tranh ảnh sưu tầm về việc sử dụng nước, âm thanh, ánh sáng, bóng tối, các nguồn nhiệt trong sinh hoạt hằng ngày, lao động sản xuất và vui chơi giải trí

III/ Hoạt động dạy học:

Hoạt động thầy	Hoạt động trò
<p><i>1. Kiểm tra bài cũ</i></p> <p><i>2. Giới thiệu bài:</i> nêu mục tiêu</p> <p><i>HD1:</i> Trả lời các câu hỏi ôn tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS làm cá nhân các câu hỏi 1, 2, trang 110 SGK và 3, 4, 5, 6 trang 111 SGK - Y/c 1 vài HS trình bày, sau đó thảo luận chung cả lớp + Y/c HS tìm hiểu về các nguồn nhiệt và vai trò của chúng - Gọi HS trình bày. GV ghi nhanh các nguồn nhiệt theo vai trò của chúng. Chú ý GV nhắc HS nói tên nguồn nhiệt và vai trò của nó ngay <p><i>HD2:</i> Trò chơi đố bạn chứng minh được ...</p>	<ul style="list-style-type: none"> - lắng nghe - HS thực hiện yêu cầu - Vài HS trình bày - HS tiếp nối nhau phát biểu

<p>- Tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm: Mỗi nhóm đưa ra 5 câu thuộc lĩnh vực GV chỉ định. VD về câu đố: + Nước không có hình dạng xác định + Ta chỉ nhìn thấy vật khi có ánh sáng từ vật tới mắt + Không khí có thể bị nén lại, giãn ra HD3: Triển lãm - Y/c các nhóm dán tranh, ảnh mình sưu tầm được, sau đó tập thuyết minh, giới thiệu về các nội dung tranh, ảnh ->trong lúc các nhóm dán tranh ảnh, Gv cùng 3 HS làm ban giám khảo thống nhất tiêu chí đánh giá - Nhận xét kết luận chung Củng cố dặn dò - GV nhận xét tiết học - Dặn HS chuẩn bị bài sau: chia nhóm, mỗi nhóm 4 HS và giao nhiệm vụ cho từng nhóm. chuẩn bị lon sữa bò, hạt đậu, đất trồng cây .</p>	<p>- Hoạt động theo nhóm - HS các nhóm tiếp nối nhau trình bày -Các nhóm thực hành triển lãm tranh -Cả lớp tham quan khu triển lãm của từng nhóm</p>
---	---

TIẾT 2: LỚP 4B

Lịch sử (T28): NGHĨA QUÂN TÂY SƠN TIẾN RA THĂNG LONG (Năm 1786)

I. Mục tiêu:

- Nắm được đôi nét về việc nghĩa quân Tây Sơn tiến ra Thăng Long tiêu diệt chúa Trịnh(1786).
- + Sau khi lật đổ chính quyền họ Nguyễn, Nguyễn Huệ tiến ra Thăng Long, lật đổ chính quyền họ Trịnh (năm 1786)
- + Quân của Nguyễn Huệ đi đến đâu đánh thắng đến đó. Năm 1786 nghĩa quân Tây Sơn làm chủ Thăng Long, mở đầu cho việc thống nhất lại đất nước.
- + Nắm được công lao của Quang Trung trong việc đánh bại chúa Nguyễn, chúa Trịnh, mở đầu cho việc thống nhất lại đất nước.
- * HS khá giỏi: nắm được nguyên nhân thắng lợi của quân Tây Sơn khi tiến ra Thăng Long: quân Trịnh bạc nhược, chủ quan, quân Tây Sơn tiến như vũ bão, quân Trịnh không kịp trở tay,...

II. Đồ dùng dạy học:

- Lược đồ khởi nghĩa Sơn Tây
- Gợi ý kịch bản: Tây Sơn tiến ra Thăng Long

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động thầy	Hoạt động trò
<p>HD1: Cho HS làm việc cả lớp - Tổ chức cho HS làm việc với phiếu học tập + Phát phiếu học tập cho HS +Y/c HS đọc SGK và hoàn thành phiếu + Theo dõi và giúp đỡ HS gặp khó khăn</p>	<p>- Làm việc cá nhân với phiếu học tập + Nhận phiếu + Đọc SGK và hoàn thành phiếu</p>

<p>+ Y/c 1 số đại diện HS báo cáo kết quả làm việc</p> <p>+ GV tổng kết và nhận xét về bài làm của HS</p> <p>- GV y/c HS dựa vào nội dung phiếu để trình bày lại cuộc tiến quân ra Bắc của Nghĩa quân Sơn Tây.</p> <p>- GV tuyên dương những HS trình bày tốt</p> <p><i>HD2:</i> Thi kể chuyện về Nguyễn Huệ</p> <p>- GV (hoặc HS) đọc hoặc kể lại cuộc tiến quân ra Thăng Long của nghĩa quân Sơn Tây</p> <p>- GV đặt các câu hỏi:</p> <p>+ Sau khi lật đổ chúa Nguyễn ở Đàng Trong, Nguyễn Huệ có quyết định gì?</p> <p>+ Nghe tin Nguyễn Huệ tiến quân ra Bắc, thái độ của Trịnh Khải và quân tướng ntn?</p> <p>+ Cuộc tiến quân ra Bắc của quân Tây Sơn diễn ra thế nào?</p> <p>* HS khá giỏi: Theo em nguyên nhân thắng lợi của quân Tây Sơn khi tiến ra Thăng Long là gì?</p> <p>-Rút ra bài học:</p> <p>3.Củng cố dặn dò:</p> <p>- Tổng kết giờ học, dặn HS về nhà học thuộc bài, làm các bài tập tự và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>+ Một số HS bào cáo, các HS khác theo dõi nhận xét</p> <p>+ 3 HS lần lượt trình bày trước lớp y/c HS theo dõi và nhận xét, bổ sung ý kiến</p> <p>+ HS thảo luận trả lời các câu hỏi</p> <p>-Quân Trịnh chủ quan, quân Tây Sơn tiến như vũ bão, quân Trịnh không kịp trở tay,...</p> <p>- Hs đọc</p>
--	--